TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06/**2018/QĐST-HNGĐ	Bù Gia Mập, ngày 17 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1966

- *Bị đơn*: Ông **Vũ Đức V**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1966

- *Bị đơn*: Ông **Vũ Đức V**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b) Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Đức V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng bà T tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 36.300.000 *(ba mươi triệu ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018129 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, trả lại cho bà T 36.150.000 *(ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Chất